

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Diệu và ông Đinh Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa và ông Võ Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Đinh T (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994 tại xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: H'rê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh D và bà Đinh Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Bà Bùi Thị Thuyết A; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 108, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

* *Bị hại:*

- 1/ Anh Võ Th; sinh năm 1973;
- 2/ Cháu Võ Duy T; sinh năm 2008;
- 3/ Chị Trần Thị Th; sinh năm 1983.

Có cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Th và chị Th có mặt, cháu T vắng mặt.

** Bị hại Trần Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Võ Th (theo Giấy ủy quyền ngày 26/11/2020), đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Duy T.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T2; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Đinh N; Sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

** Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị B; sinh năm 1992; công tác tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã L, huyện M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/10/2020, anh Đinh N, Đinh T, anh Phạm Văn T2 và một số người khác tổ chức uống rượu tại nhà anh N (ở thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi). Đến khoảng hơn 18 giờ, sau khi mọi người đã ra về gần hết, T ra ngoài đi vệ sinh, thấy xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 045.01 (dừng ở sân nhà bên cạnh, có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe), biết là xe của anh T2 nên T tự ý điều khiển xe đi mua nước ngọt và pin. Sau khi mua đồ xong (khoảng 18h40 phút) T điều khiển xe đi về lại nhà anh N. Khi đi đến đoạn Km 20 + 450, tỉnh lộ 624 (thuộc thôn M, xã L), T ngủ gật nên đã điều khiển xe đi lấn sang bên trái đường theo chiều di chuyển của mình, tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76L1- 038.27 do anh Võ Th điều khiển đang di chuyển theo chiều ngược lại (hướng từ N đi M) chở theo vợ là Trần Thị Th cùng với 02 người con là Võ Duy T và Võ Duy T1. Hậu quả, tất cả mọi người trên hai phương tiện đều bị thương tích, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại các Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng (trừ cháu T1).

Các Bản kết luận giám định thương tích, xác định: Bị hại anh Võ Th có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63%, theo Bản kết luận giám định số 266/TgT, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi (với các thương tổn: Tụ máu dưới màng cứng vùng trán, thái dương trái, đỉnh phải: 20%; tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái: 12,8%; xuất huyết dưới nhện:

10,08%; nứt sọ thái dương trán trái dài 8,5cm: 9,26%; nứt sọ thái dương phải dài 4,5cm: 5,35%; nứt sọ trán phải dài 4cm: 4,76%; 03 sọ phần mềm: 1,15%, làm tròn số = 63%); bị hại cháu Võ Duy T có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%, theo Bản kết luận giám định số 251/TgT, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi và bị hại chị Trần Thị Th có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%, theo Bản kết luận giám định số 252/TgT, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 bị hại là 95%. (Riêng bị cáo T có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%, theo Bản kết luận giám định số 253/TgT, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long đã ra các Quyết định khởi tố vụ án (ngày 15/11/2020), Quyết định khởi tố bị can (17/11/2020), Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đinh T về hành vi: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long có Cáo trạng số 21 /CT-VKS, truy tố bị cáo Đinh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, để xét xử.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận vào ngày 04/10/2020, sau khi uống rượu ở nhà anh N, đến khoảng 18 giờ, T tự ý điều khiển xe xe mô tô của anh T2 (biển kiểm soát 93K1- 045.01) đi mua đồ dùng, khi đi về đến đoạn Km 20 + 450 tỉnh lộ 624 thôn M, xã L, do say rượu ngủ gật nên điều khiển xe đi lấn sang bên trái đường theo chiều di chuyển của mình, tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76L1- 038.27 do anh Võ Th điều khiển đang di chuyển theo hướng ngược lại, làm anh Th, chị Th và 02 người con bị thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương là 95%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tất cả các tình tiết chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, nên tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh T mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù;

+ Về trách nhiệm dân sự, người đại diện cho các bị hại là chị Th, bị cáo T và chủ sở hữu xe mô tô 93K1- 045.01 đã thỏa thuận việc bồi thường tổng cộng các khoản là 10.000.000 đồng (ngoài số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước). Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Về vật chứng : Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Phạm Văn T2 xe mô tô 93K1-045.01 và búng chắn gió bên trái, kích thước (60 x 16) cm của xe mô tô 93K1-045.01; trả lại cho bị hại anh Võ Th xe mô tô 76L1-038.27 và áp nhựa màu đen khu vực đèn phía trước của xe mô tô 76L1-038.27; Riêng các vật chứng sau đây đề nghị tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) áo mưa cánh dơi màu xanh kích thước (2,2 x 1,3) m, phần vạt áo mưa phía trước bên trái bị rách và 01 (một) mảnh áo mưa màu xanh kích thước (1,12 x 0,215) m.

** Người bào chữa cho bị cáo T, bà Bùi Thị Thuyết A có ý kiến:* Người bào chữa nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo T về tội danh, điều khoản áp dụng và hướng xử lý bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T như sau: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho các bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự (theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật; về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo T, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Bị cáo T không có ý kiến tranh luận.*

** Đại diện theo ủy quyền của bị hại Võ Th và đại diện theo pháp luật của bị hại Võ Duy T (đồng thời là bị hại) chị Trần Thị Th trình bày:* Về xử lý hình sự, chị Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự, chị yêu cầu bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho gia đình chị tổng cộng các khoản tiếp theo (gồm các khoản: tiền viện phí, tiền thuốc và tiền tổn thất tinh thần cho 03 người) là 10.000.000 đồng, ngoài số tiền 5.000.000 đồng mà chị đã nhận bồi thường trước của bị cáo vào ngày 25/01/2021. Cụ thể bồi thường cho anh Th 5.000.000 đồng, cháu T 3.000.000 đồng và chị 2.000.000 đồng; Riêng phần tài sản (xe) bị thiệt hại, chị không yêu cầu. Ngoài ra, chị Th không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T2 trình bày:* Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản (xe mô tô của anh) bị hư hỏng. Về trách nhiệm dân sự, anh tự nguyện cùng bị cáo T bồi thường (mỗi người một nửa) số tiền 10.000.000 đồng cho các bị hại.

Ngoài các ý kiến đã nêu trên, bị cáo, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có lập luận nào khác để đối đáp với nhau trong quá trình tranh luận.

* *Bị cáo T nói lời sau cùng:* Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, Kiểm sát viên, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Đinh T là người có đầy đủ các năng lực về nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và năng lực trách nhiệm dân sự. Vì vậy có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh T đã có lời khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định như sau:

Ngày 04/10/2020, Đinh T, Phạm Văn T2 và một số người khác uống rượu tại nhà anh Đinh N (ở thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi). Đến hơn 18 giờ, T tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1- 045.01 của anh T2 (có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe) để đi mua đồ dùng. Mua đồ xong, khi trên đường chạy xe về lại nhà anh N, đến đoạn Km 20 + 450 tỉnh lộ 624 (thuộc thôn M, xã L), do say men rượu, T ngủ gật nên đã điều khiển xe đi lấn sang bên trái đường theo chiều di chuyển của mình, tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76L1- 038.27 do anh Võ Th điều khiển (chở theo vợ, con) đang di chuyển theo chiều ngược lại (hướng từ Nghĩa Hành đi Minh Long), gây thương tích cho nhiều người.

[4] Nhận xét về sự khai nhận tội của bị cáo: Sự khai nhận tội của bị cáo T là thành khẩn, hoàn toàn không phải nhận tội vì các trường hợp: để che dấu tội khác

nặng hơn, hay nhận tội thay cho người khác, hoặc nhận tội do bức tức hay bất cần vì mệt mỏi.

[5] Xem xét các chứng cứ khác của vụ án:

[5.1] Kết quả về khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn tại đoạn km 20 + 450, tỉnh lộ 624, thuộc địa phận thôn M, xã L, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường chạy theo phương Đông - Tây, được trải nhựa có độ rộng 6m00, giữa đường có vạch kẻ đường màu vàng không liên tục, phân chia thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Tâm vạch kẻ đường cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 3m00, hai mép đường là lề đất, cỏ và có nhà của dân.

Lấy trụ điện thấp sáng không số phía đông làm điểm mốc; lấy mép đường phía đông nam làm điểm chuẩn; cách cột điện không số trước Trường Mẫu giáo L phía Tây bắc về hướng Đông nam 12m44 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m50 là tâm hình chiếu trực trước bên phải xe mô tô 76L1-038.27; cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 1m75 là tâm hình chiếu trực sau bên phải xe mô tô 76L1-038.27 (số 1); cách tâm hình chiếu trực trước bên trái xe mô tô số 1 phía tây về hướng Đông 2m60 và cách mép đường phía bắc về hướng Nam 2m50 là tâm của vùng mảnh vỡ kính nhựa (số 2). Vùng mảnh vỡ kính nhựa này rơi rải khắp nơi bề mặt đường và có diện tích thước (210x60)cm; cách tâm số 2 phía Tây về hướng Đông 2m03 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m40 là đầu tây vết cày xước mặt đường; cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m40 là đầu đông của vết cày xước mặt đường (số 3), vết dài liên tục và có kích thước (30x01)cm; cách đầu đông số 3 phía Tây Bắc về hướng Đông Nam 0m60 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 3m04 là tâm hình chiếu trực sau bên trái xe mô tô 93K1-045.01; cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m44 là tâm hình chiếu trực trước bên trái xe mô tô 93K1-045.01 (số 4). Xe ở trạng thái nằm nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam, phía tay lái bên trái xe số 4 có bám dính một phần của áo mưa màu xanh; cách tâm hình chiếu trực trước bên trái xe mô tô số 4 phía Tây Bắc 2m02 về hướng Đông nam 2m25 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 4m65 là tâm của vùng chất dịch màu đỏ, nghi là máu (số 5). Vết này có dạng kích thước không rõ ràng và có kích thước (50x30)cm; cách tâm số 5 phía Tây Nam về hướng Đông Bắc 2m60 cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m80 là tâm của mảnh vỡ nhựa màu trắng (số 6). Vùng mảnh vỡ nhựa màu trắng này có kích thước (60x16)cm; cách tâm hình chiếu trực sau bên phải xe mô tô số 1 phía Tây Nam về hướng Đông bắc 2m20 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 1m30 là đầu phía tây của cụm vết cày xước mặt đường; cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 1m20 là đầu phía Đông của cụm vết cày xước mặt đường (số 7). Vết này dài không liên tục, có chiều dài 30cm,

chỗ rộng nhất là 10cm; cách tâm hình chiếu trục trước bên phải xe mô tô số 1 phía Đông Nam về hướng Tây Bắc 2m55 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 0m55 là tâm vùng áo mưa, mũ bảo hiểm, cặp học sinh, dép, áo; áo mưa đã bị rách một phần và vết này có kích thước (246x140)cm (số 8).

Sau khi dựng xe mô tô 93K1- 045.01, phát hiện vùng cày xước mặt đường. Cách đầu Đông số 3 phía Tây Bắc về hướng Đông Nam 0m70 và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m80 là đầu Tây Bắc của vết cày xước mặt đường; cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m94 là đầu Đông Nam của vết cày xước mặt đường (số 9). Vùng cày xước mặt đường này dài không liên tục, đứt quãng. Các phần tử bụi, đất, cát đẩy từ hướng Tây Bắc sang Đông Nam có kích thước (75x2)cm. Đồng thời, kết luận giám định số 776/KLGD-PC09, ngày 14/11/2020 cũng đã xác định điểm va chạm đầu tiên và vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài chắn gió bên trái xe mô tô 93K1-045.01 với mặt áp nhựa bên trái đèn xe mô tô 76L1-038.27 (làm cho mặt ngoài bửng chắn gió bên trái bị trầy xước, mài mòn, làm mất lớp sơn màu trắng để lộ nền sườn màu đen và làm cho mặt ngoài áp nhựa bên trái đèn xe mô tô 76L1-038.27 bị trầy xước nhựa, bám dính chất lạ màu trắng).

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 93K1-045.01 với xe mô tô 76L1-038.27 là khu vực phía Tây Bắc đầu phía Tây dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 3) và phía Đông Nam đầu phía Đông cụm dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 7) thuộc phần đường phía Bắc tỉnh lộ 624; đầu phía Tây dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 3) cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m40; đầu phía Đông cụm dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 7) cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 1m20. Tâm vạch kẻ đường cách mép đường phía Bắc về phía Nam 3m00.

Đoạn đường xảy ra tai nạn có phương Đông - Tây, bị cáo Tường điều khiển xe mô tô 93K1-045.01 chuyển động theo hướng từ Minh Long đi Nghĩa Hành, tức là hướng từ Tây sang Đông. Như vậy, điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 93K1-045.01 với xe mô tô 76L1-038.27 thuộc phần đường phía Bắc của vạch kẻ đường. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện thuộc phần đường phía Bắc của vạch kẻ đường, thuộc bên trái theo chiều đi của bị cáo Tường.

[5.2] Kết quả giám định về nồng độ cồn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Võ Thanh có nồng độ cồn (Ethanol) là 62mg/100ml máu (theo Kết luận giám định số 750/KLGD-PC09, ngày 14 tháng 10 năm 2020) và Đinh Tường có nồng độ cồn (Ethanol) là 196mg/100ml máu (theo Kết luận giám định số 751/KLGD-PC09, ngày 15 tháng 10 năm 2020).

[6] Khẳng định việc phạm tội của bị cáo: Sự khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác, phù hợp với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với tất cả các tình tiết trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo T là người chưa có giấy phép lái xe mô tô (chưa đủ điều kiện để điều khiển xe), biết rõ mình đang trong tình trạng sử dụng rượu bia rất nhiều (nồng độ cồn trong máu vượt quá xa mức quy định là chỉ số nồng độ Ethanol 196mg/100ml máu, mà vẫn thực hiện hành vi trực tiếp điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, đi bên trái theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định, gây tai nạn làm tổn thương tổng cộng 95% thương tích cho các bị hại.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả rất nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó nhận thấy, việc truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm nêu trên của đại diện Viện Kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, nên được chấp nhận giải quyết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, biểu hiện ý thức xem thường quy tắc của đời sống xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự), để có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; đại diện hợp pháp của các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo là người dân tộc Hre, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo, là phù hợp với quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có đặc điểm nhân thân tốt. Do đó, quyết định áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (khoản 2), trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn (khoản 1) của Điều 260 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Các đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, người tham gia tố tụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu của đại diện các bị hại về đề nghị áp dụng hình phạt tù hưởng án treo đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận giải quyết việc bị cáo, anh T2 và chị Th thỏa thuận bồi thường cho các bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Theo đó, bị cáo T phải bồi thường 5.000.000 đồng và anh T2 phải bồi thường 5.000.000 đồng. Các bị hại được nhận bồi thường cụ thể: Anh Th 5.000.000 đồng, cháu T 3.000.000 đồng và chị Th 2.000.000 đồng. Nhận định trên là phù hợp với quy định tại các điều 584, khoản 1 điều 585 và 586 Bộ luật dân sự.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, kể cả bồi thường thiệt hại về tài sản (xe) bị thiệt hại; bị cáo cũng không yêu cầu anh T2 phải cùng chịu số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước cho các bị hại, nên không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo mưa cánh dơi màu xanh kích thước (2,2 x 1,3) m, phần vạt áo mưa phía trước bên trái bị rách và 01 mảnh áo mưa màu xanh kích thước (1,12 x 0,215) m, là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho anh Võ Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 76L1-038.27 và 01 áp nhựa màu đen khu vực đèn phía trước của xe mô tô 76L1-038.27; trả lại cho anh T2 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1-045.01 và 01 mảnh nhựa màu trắng là bửng chắn gió bên trái, kích thước (60 x 16) cm của xe mô tô 93K1-045.01, là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng trên đang lưu tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 của Công an huyện Minh Long và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T được xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự; anh T2 được xét miễn án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm, vì là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định của Chính phủ (theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M), là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[11] Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:*

- Áp dụng các điều 584, khoản 1 điều 585, 586 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T, đại diện cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo Đinh T và anh Phạm Văn T2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Võ Th, Võ Duy T và Trần Thị Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Cụ thể: Bị cáo Đinh T phải bồi thường số tiền **5.000.000 đồng (năm triệu đồng)** và anh Phạm Văn T2 phải bồi thường số tiền **5.000.000 đồng (năm triệu đồng)**.

Các bị hại được nhận bồi thường cụ thể như sau: Bị hại Võ Th được nhận số tiền bồi thường **5.000.000 đồng (năm triệu đồng)**; bị hại Võ Duy T được nhận số tiền bồi thường **3.000.000 đồng (ba triệu đồng)** và bị hại Trần Thị Th được nhận số tiền bồi thường **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)**.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

** Về xử lý vật chứng:*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo mưa cánh dơi màu xanh kích thước (2,2 x 1,3) m, phần vật áo mưa phía trước bên trái bị rách và 01 (một) mảnh áo mưa màu xanh kích thước (1,12 x 0,215) m.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho anh Võ Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 76L1-038.27 (đã tháo phần áp nhựa màu đen khu vực đèn phía trước của xe, xe bị hư hỏng không kiểm tra bên trong) và 01 (một) áp nhựa màu đen khu vực đèn phía trước của xe mô tô 76L1-038.27.

+ Trả lại cho anh Phạm Văn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93K1-045.01 (xe bị hư hỏng, không kiểm tra bên trong) và 01 (một) bửng chắn gió bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 93K1-045.01.

Các vật chứng trên đang lưu tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long ngày 29/01/2021.

**Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm; anh Phạm Văn T2 được miễn án phí án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm, vì cùng là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định của Chính phủ.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền và theo pháp luật của bị hại và các bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến mình, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo Đinh T;
- Các bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NV liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Minh Long;
- Công an huyện Minh Long;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Minh Long;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Vân